

TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG MỀM NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÙNG TÂY NGUYÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Hoàng Minh Cường¹

Tóm tắt. Kỹ năng mềm là những kỹ năng bổ trợ quan trọng giúp phát triển hoàn thiện năng lực người giảng viên, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại ngày nay, song chưa được chú trọng đúng mức. Bài viết nêu thực trạng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng mềm phát triển năng lực cho giảng viên.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, phát triển kỹ năng mềm, giảng viên cao đẳng.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, với những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) thì chất lượng nguồn nhân lực là nhân tố trung tâm, có vai trò quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Đòi hỏi nguồn nhân lực ngoài về trình độ chuyên môn: kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thông qua bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (kỹ năng cứng) thì cần tích lũy, xây dựng hình thành một số kỹ năng mềm. Chất lượng của nguồn nhân lực được đào tạo phụ thuộc nhiều yếu tố, song suy cho cùng thì đội ngũ giảng viên là nhân tố có tính quyết định chất lượng nguồn nhân lực. Đội ngũ giảng viên trường cao đẳng là nguồn nhân lực chất lượng cao, một trong những nhân tố đóng vai trò quyết định thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước. Đòi hỏi đội ngũ giảng viên trường cao đẳng cần được bổ sung, cập nhật những năng lực mới nhằm đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế; đủ khả năng cạnh tranh và thích ứng trước các yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Một số khái niệm liên quan

2.1. Kỹ năng mềm

Theo Rani S "kỹ năng mềm những kỹ năng mà con người sử dụng để hành xử, làm việc với nhau, giải quyết các mâu thuẫn, thân thiện lạc quan và thuyết phục người khác" [2].

Ngày nhận bài: 04/12/2017. Ngày nhận đăng: 10/01/2018.

¹Trường Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk;

e-mail: hoangminhcuongbmt@gmail.com.

Như vậy, kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt. Kỹ năng mềm là các kỹ năng bổ trợ, là khả năng làm cho hành vi và sự thay đổi của mình phù hợp với cách ứng xử tích cực của con người, kiểm soát, quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức trong cuộc sống.

2.2. Vai trò của kỹ năng mềm

Trong xã hội hiện đại, kỹ năng mềm được đánh giá cao. Trình độ học vấn và bằng cấp là các tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá năng lực người lao động. Song đó chỉ là các điều kiện cần, các kỹ năng bổ trợ (kỹ năng mềm) mới là điều kiện đủ để mỗi con người có thể thành đạt. Kỹ năng mềm không những giúp người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả công việc mà còn rất bổ ích đối với họ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, trong gia đình, ngoài xã hội, tại công sở. Kỹ năng mềm nâng cao đáng kể chất lượng cuộc sống và văn hóa xã hội.

Kỹ năng mềm đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách và phát triển nghề nghiệp. Nhờ có kỹ năng mềm mà tư duy của mỗi cá nhân trở nên linh hoạt hơn, sáng tạo hơn, mềm dẻo hơn, hợp tác, chia sẻ và thích nghi với môi trường xã hội luôn biến đổi.

Theo thống kê của các nhà nghiên cứu, sự thành công của mỗi người chỉ có 25% là dựa vào kỹ thuật chuyên ngành, còn 75% là dựa vào những quan hệ giao tiếp và tài năng xử thế (hiệu quả kỹ năng mềm) của người đó [3].

Phát triển kỹ năng mềm của giảng viên làm phát triển các kỹ năng bổ trợ góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của giảng viên đáp ứng các yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo.

2.3. Một số kỹ năng mềm cơ bản

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và tác động cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, người lao động nói chung, giảng viên trường cao đẳng nói riêng cần có 10 kỹ năng cơ bản và quan trọng cho việc lập nghiệp [2]:

1. Kỹ năng học và tự học (Learning to learn).
2. Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding).
3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills).
4. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills).
5. Kỹ năng lắng nghe (Listening skills).
6. Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills).
7. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills).
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills).
9. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork).
10. Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills).

3. Mối quan hệ giữa kỹ năng mềm và kỹ năng cứng; kỹ năng mềm và kỹ năng sống, giá trị sống

- Mối quan hệ giữa kỹ năng mềm và kỹ năng sống.

Kỹ năng mềm và kỹ năng sống không hoàn toàn là một nhưng giữa chúng có nhiều phần chung:

+ Kỹ năng mềm là những kỹ năng giúp cá nhân tồn tại và thành công trong công việc, trong những mối quan hệ với người khác; những kỹ năng giúp mỗi cá nhân thích nghi trong công việc, tương tác hiệu quả với người khác và từ đó vươn lên mạnh mẽ để thành công hơn.

+ Kỹ năng sống bao gồm những kỹ năng mềm nói trên, cộng thêm những kỹ năng lòng tự trọng, sự tự tin, kỹ năng tự tạo động lực cho bản thân, kỹ năng tự nhận thức giá trị của bản thân, kỹ năng nhận thức điểm mạnh và điểm yếu của mình, kỹ năng đặt mục tiêu cho mình,... giúp chúng ta phản ứng hiệu quả trước những thách thức của cuộc sống và từ đó vươn lên mạnh mẽ để thành công hơn. Như vậy, kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng giúp cho con người có khả năng tồn tại và thích ứng trước cuộc sống thực tế, là một năng lực quan trọng để con người làm chủ bản thân và chung sống và thích ứng với xã hội, môi trường, một cách hiệu quả.

Vì vậy, kỹ năng sống bao hàm cả kỹ năng mềm, kỹ năng mềm là một bộ phận quan trọng của kỹ năng sống. Kỹ năng mềm là một phần nội dung cơ bản của kỹ năng sống.

- Mối quan hệ giữa kỹ năng mềm và kỹ năng cứng.

Kỹ năng cứng (kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ) là yêu cầu tối thiểu của vị trí công việc. Kỹ năng mềm có mối liên hệ hữu cơ với kỹ năng cứng: kỹ năng mềm đồng hành kỹ năng cứng và bổ trợ cho kỹ năng cứng được phát huy, phát triển, tạo được thành công nhờ có sự kết hợp hiệu quả giữa kỹ năng cứng và kỹ năng mềm.

- Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống với kỹ năng sống.

Giá trị sống có mối quan hệ biện chứng với kỹ năng sống, năng lực của học sinh, sinh viên được phát triển trên nền tảng của giá trị.

4. Sự cần thiết phải tăng cường rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm cho đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng hiện nay

Thực tiễn hoạt động đào tạo nghề nghiệp giảng viên ra trường có việc làm và được đánh giá tốt nhưng số lượng này chiếm tỉ lệ thấp. Bên cạnh nguyên nhân về kiến thức, kỹ năng còn một số hạn chế nhất định, lý do quan trọng đó chính là việc thiếu và yếu các kỹ năng mềm, đặc biệt thiếu các kỹ năng: thuyết trình, giao tiếp và ứng xử, làm việc đồng đội và kỹ năng giải quyết vấn đề cần thiết để được tuyển dụng, hòa nhập và thành công trong công việc. Thực trạng hiện nay công tác đào tạo về nội dung, chương trình chưa có chú trọng đúng mức đến yêu cầu giáo dục và phát triển “kỹ năng mềm” hướng tới phát triển hoàn thiện phẩm chất và năng lực người giảng viên (chỉ lồng ghép trong một số ít các hoạt động đoàn thể, hoạt động nội ngoại khóa). Nên khi ra trường tuy giảng viên đã có trình độ học vấn (bằng cấp, chứng chỉ, kỹ năng nghề) nhất định, nhưng còn thiếu và yếu về kỹ năng mềm, thể hiện ở các mặt:

- Giao tiếp và ứng xử: Thiếu sự nhã nhặn, khó diễn đạt, thuyết trình; giao tiếp với xã hội còn hạn chế.

- Khả năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm còn yếu: ngại làm việc tập thể, chậm thích nghi với môi trường.

- Thiếu tính kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp: Làm việc thụ động, lè lói làm việc tùy tiện, ý thức tổ chức kỷ luật yếu.

- Thiếu kiểm chế bản thân, khả năng chịu đựng áp lực công việc, không kiên trì nghề nghiệp, chưa đánh giá đúng năng lực bản thân.

Nên xa lánh tập thể, có thể dẫn đến làm mất đoàn kết tập thể, vi phạm pháp luật.

Kỹ năng mềm giúp con người có thể học tập, làm việc, phát triển, thậm chí sinh tồn khi gặp

bắt buộc. Do đó, việc học tập và rèn luyện kỹ năng mềm là thiết yếu, không những chỉ giúp người giảng viên nâng cao năng suất, hiệu quả công việc mà thực chất là giúp ích rất nhiều trong mọi khía cạnh cuộc sống ở gia đình, nhà trường và ngoài xã hội, nâng cao đáng kể chất lượng cuộc sống và văn hóa xã hội, góp phần thay đổi giá trị con người. Vì vậy, yêu cầu tăng cường rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm cho giảng viên để nâng cao năng lực nghề nghiệp là yêu cầu cần thiết trong đổi mới giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

5. Biện pháp tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm phát triển năng lực đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng vùng Tây Nguyên

5.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức chính trị của đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng*

Nâng cao nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng của rèn luyện kỹ năng mềm. Hình thành kiến thức, cách thức, quy tắc thực hiện rèn luyện kỹ năng mềm. Hình thành nhu cầu, động cơ, ý chí rèn luyện phát triển kỹ năng mềm thông qua lồng ghép, tích hợp vào các modul/môn học, các hoạt động thực tập, lao động sản xuất, nội khóa, ngoại khóa của nhà trường sẽ góp phần phát triển hoàn thiện nhân cách giảng viên. "Phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học",... là định hướng, nội dung đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp như đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức nâng cao ý thức pháp luật, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập xã hội trật tự kỷ cương. Trong đó, nâng cao nhận thức thông qua giáo dục pháp luật trong nhà trường là con đường cơ bản, đóng vai trò quan trọng, tác động đến ý thức pháp luật của giảng viên. Nắm chắc tình hình, tư tưởng giảng viên để chủ động tăng cường quản lý, rèn luyện các biện pháp phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", suy thoái về đạo đức lối sống trong đội ngũ. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tăng cường tuyên truyền về quan điểm, đường lối, phương châm của Đảng, Nhà nước, truyền thống lịch sử của Dân tộc, chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Tăng cường giáo dục, định hướng cho giảng viên để tăng sức phòng, chống trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, không để bị lợi dụng vô tình thiếu hiểu biết dẫn đến vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong nhà trường, lồng ghép nội dung trong các đợt sinh hoạt chính trị đầu năm, các buổi nói chuyện tháng, các ngày lễ. Phối hợp với Ban tuyên giáo của tỉnh để tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai các Nghị quyết của Đảng. Thông qua đội ngũ cộng tác viên là thành viên Ban pháp chế, giáo viên pháp luật, chính trị của trường để quán triệt các yêu cầu của đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" lồng ghép các yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4 về rèn luyện đạo đức cách mạng, chống các hiện tượng suy thoái về đạo đức, lối sống trong đội ngũ nhà trường.

5.2. *Tăng cường các hoạt động nội khóa, ngoại khóa tập thể trong nhà trường*

Thu hút, lôi cuốn giảng viên vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các sinh hoạt trong tổ, nhóm, câu lạc bộ, các lớp tập huấn năng khiếu, bồi dưỡng kỹ năng, các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng,... là các hoạt động tập thể có tính giáo dục cao, nó không chỉ mang lại những giờ phút tận hưởng, giải lao ngoài giờ học trên lớp mà còn tạo điều kiện cho giảng viên phát triển năng lực cá nhân như: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, phản xạ và sáng tạo. Đây là cơ hội để giảng viên được rèn luyện các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng

lập kế hoạch, thuyết trình, giao tiếp, xử lý tình huống; kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp; kỹ năng đặt mục tiêu và tạo động lực trong kinh doanh, thuyết phục khách hàng, kỹ năng tư duy và sáng tạo làm việc hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa gắn với nghề nghiệp nhằm giúp giảng viên tự rèn luyện công tác tổ chức, kết hợp lý thuyết và thực tiễn, hoàn thiện các kỹ năng mềm, nhạy bén với những hoàn cảnh khác nhau và hiểu được sự phức tạp trong đời sống thực, để từ đó tích lũy cho mình những kinh nghiệm sống quý báu. Trong các hoạt động sinh hoạt tập thể trong nhà trường như: hoạt động thuyết trình trước đám đông; hoạt động thảo luận và làm việc nhóm; hoạt động nội khóa, ngoại khóa nói chung,... sẽ giúp giảng viên học tập, luyện tập và nâng cao kỹ năng mềm hình thành hệ giá trị bản thân.

5.2.1. *Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua hoạt động thuyết trình trước tập thể*

Việc rèn luyện kỹ năng mềm thông qua hoạt động thuyết trình trước tập thể, giúp giảng viên hình thành, phát triển và rèn luyện các kỹ năng: Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng đàm phán.

Để hoạt động thuyết trình thêm hiệu quả cần thực hiện quy trình theo các bước sau:

- + Bước 1: Chuẩn bị thật kỹ bài thuyết trình và địa điểm sẽ thuyết trình. Nắm vững thông tin sẽ trình bày, kiểm tra những điều kiện hỗ trợ, sắp xếp nội dung theo trình tự logic.
- + Bước 2: Tập bài thuyết trình trước ít nhất một lần.
- + Bước 3: Rèn luyện âm điệu giọng nói thuyết phục, có cảm xúc.
- + Bước 4: Ngôn từ thích hợp.
- + Bước 5: Chọn trang phục phù hợp với nội dung bài thuyết trình.

5.2.2. *Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua hoạt động thảo luận và làm việc nhóm*

Hoạt động này rèn luyện kỹ năng mềm thông qua hoạt động thảo luận và làm việc nhóm, giúp giảng viên hoàn thiện và phát triển các kỹ năng mềm cơ bản: Kỹ năng làm việc đồng đội, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm, kỹ năng giải quyết vấn đề. Với quy trình thực hiện qua 3 bước:

- Bước 1: Xác định rõ vai trò của bản thân trong tập thể.
- Bước 2: Xác định mục tiêu của cá nhân, trong mục tiêu chung của tập thể, để sẵn sàng dẫn thân, biết hi sinh cái tôi cá nhân vì tập thể... tạo cho mình một thái độ tích cực khi tham gia các hoạt động nhóm, biết lắng nghe, chia sẻ, đồng cảm cùng nhau cũng như có những góp ý chân tình để nhóm ngày càng phát triển.
- Bước 3: Đổi vai làm việc theo nhóm, theo sự phân công. Tham gia vào các nhóm làm việc cùng nhau trong những buổi thuyết trình hay những chương trình nhà trường tổ chức là tiền đề cho những kỹ năng làm việc nhóm tốt nhất. Các diễn đàn dành riêng cho ngành nghề mình đang học, các diễn đàn chia sẻ kiến thức thông tin về xã hội là điều cần thiết.

5.2.3. *Rèn luyện kỹ năng mềm thông qua các hoạt động ngoại khóa*

Kinh nghiệm có thể tích lũy bằng nhiều con đường khác nhau: Trong quá trình học tập, hoạt động đào tạo nghề nghiệp, tự học hỏi kinh nghiệm từ sách vở, từ các bậc anh chị đi trước. Trong đó, tham gia các hoạt động đoàn thể, sinh hoạt trong nhà trường là môi trường thực tế và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực nhất giúp ích rất nhiều cho giảng viên thêm năng động hơn, tự tin hơn

với những kỹ năng đã được rèn luyện. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, giảng viên sẽ phát triển, rèn luyện được kỹ năng học và tự học, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc đồng đội, kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

Vì vậy, hàng năm nên tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên được "đóng vai" thực qua các vị trí chức năng nhiệm vụ như: Công tác chủ nhiệm, kiêm nhiệm nhiệm vụ cố vấn các chi đoàn, cán bộ Đoàn, Công đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên trường,... kịp thời khi cần thiết với sự đảm bảo tín nhiệm tập thể của học sinh, sinh viên nhằm rèn luyện năng lực và đồng thời qua đó vinh danh những cá nhân xuất sắc nhất.

5.2.4. Rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình giảng dạy, thực tập sản xuất, trải nghiệm nghề nghiệp và phát triển sự nghiệp bản thân

Kỹ năng mềm phải được rèn luyện thường xuyên với sự kiên trì, quyết tâm cao nhất, "làm việc đến cùng" trong suốt quá trình giảng dạy, thực tập sản xuất, trải nghiệm nghề nghiệp và phát triển sự nghiệp bản thân.

Một khi đảm nhận một vai trò, vị trí việc làm nào đó trong các công việc, hãy cố gắng làm việc cho đến khi công việc hoàn thành. Kiên trì quyết tâm rèn luyện và phát triển hoàn thiện tất cả các kỹ năng mềm sẽ tạo nên một cá nhân chủ động, tích cực, tác phong làm việc khoa học, công nghiệp, nhanh nhẹn, hoạt bát đóng góp chất lượng cao, nâng cao hiệu quả làm việc; xây dựng môi trường trường học, cơ quan/đơn vị có văn hóa - văn hóa chất lượng.

5.3. Xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường

Trong nhà trường đội ngũ giảng viên trực tiếp tham gia quá trình đào tạo và giáo dục học sinh, sinh viên, là nguồn lực quyết định chất lượng đào tạo. Vì vậy, phát triển đội ngũ nhà giáo luôn là một trong những giải pháp then chốt. Phát triển đội ngũ nhà giáo là phát triển đồng bộ phẩm chất và năng lực của giảng viên theo Chuẩn giảng viên trường cao đẳng. Mục tiêu nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên đảm bảo chuẩn hoá về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo góp phần phát triển giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng văn hóa nhà trường - văn hóa chất lượng, mọi cá nhân đều hướng đến chất lượng - chất lượng tổng thể, từ những khẩu hiệu, cây xanh, cảnh quan môi trường, trang phục, lễ lối, tác phong làm việc, nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng, hiệu quả đào tạo đến thái độ, hứng thú, say mê, sáng tạo và tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo sẽ có sức lan tỏa, cảm hóa, giáo dục đến học sinh, sinh viên.

Xây dựng môi trường sư phạm có tính giáo dục cao, có nền nếp - kỷ cương, có văn hóa học đường chuẩn mực; trong đó, đội ngũ nhà giáo là nhân tố trung tâm của văn hóa nhà trường. Nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức để phát triển hoàn thiện nhân cách nhà giáo là nhiệm vụ trung tâm được thực hiện thường xuyên, liên tục trong mỗi nhà trường. Sự mẫu mực về nhân cách của nhà giáo; sự mẫu mực trong giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên của đội ngũ nhà giáo, công chức, viên chức của nhà trường; sự ứng xử có văn hóa của nhà giáo với học sinh, sinh viên sẽ là những "gương sáng", bài học thực tiễn quý nhất cho học sinh, sinh viên noi theo, giúp hình thành và phát triển nhân cách học sinh, sinh viên. Với những kỹ năng mềm của đội ngũ nhà giáo thì ngoài việc cung cấp các kiến thức cơ bản về chuyên môn cho học sinh, sinh viên, các thầy cô còn giúp hình thành và phát triển cho học

sinh, sinh viên những kỹ năng mềm cơ bản quan trọng như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm thông qua các bài tập thực hành đóng vai, thảo luận nhóm,...thông qua đó người học còn tự hình thành cho mình những thái độ tích cực trong học tập, trong làm việc nhóm, trong việc thiết lập mối quan hệ với người khác.

6. Kết luận

Kỹ năng mềm cần được nghiêm túc nhìn nhận là một quá trình rèn luyện và tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống và trong xã hội hiện đại, đây được xem là chìa khóa vàng dẫn đến thành công. Các giảng viên dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu trong tương lai để xây dựng lộ trình rèn luyện các kỹ năng qua mỗi ngày học, để khi ra trường các bạn sẽ tự tin với năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp của mình.

Phát triển kỹ năng mềm không chỉ có ý nghĩa thiết thực với giảng viên mà còn là cơ hội, là môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong mỗi nhà trường được nâng cao kiến thức chuyên môn, cũng như rèn luyện “kỹ năng mềm” để phát triển năng lực và phẩm chất của bản thân. Hãy dành thời gian để tìm hiểu rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm của chính mình, nhằm làm cho cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn và tốt đẹp hơn.

Từ nghiên cứu này, tác giả đề xuất:

- Đưa kỹ năng mềm vào nội dung, chương trình modul đào tạo tại các trường Đại học sư phạm kỹ thuật (đào tạo giáo viên).

- Bổ sung, hoàn thiện và ban hành chuẩn nghề nghiệp nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói chung, chuẩn giảng viên trường cao đẳng nói riêng. Trong đó kỹ năng mềm được xem là một yếu tố của khung năng lực, là tiêu chí của chuẩn giảng viên trường cao đẳng để thực hiện xây dựng nội dung, chương trình đào tạo và thực hiện các khâu, bước của quy trình quản lý phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói chung, giảng viên các trường cao đẳng nói riêng.

- Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng phát triển năng lực (trong đó có bồi dưỡng phát triển kỹ năng mềm) cho đội ngũ đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói chung, giảng viên các trường cao đẳng vùng Tây Nguyên nói riêng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Rani S. (2010), Need and Importance of soft skills in students, Sri Sarada College for women, Salem -636016.
- [2] Phan Quốc Việt, Top 10 kỹ năng "mềm" để sống học tập và làm việc hiệu quả.
- [3] Tổng cục Dạy nghề, Tài liệu hướng dẫn đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ, giảng viên, giáo viên (Ban hành theo Quyết định số 600/QĐ- TCDN ngày 18/9/2015).

ABSTRACT

Enhancing soft skills for developing capacities of teachers in colleges in the Tay Nguyen region meeting requirements of vocational education innovation

Soft skills are important complementary skills that help develop the ability of the instructor to meet the needs of today's modern society, but have not been properly focused. The paper presents the current status and recommendations for soft skills development for faculty development.

Keywords: *Soft skills, soft skills development, college teachers.*